

ĐÁP ÁN THAM KHẢO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 – 2027
SỞ HUNG YÊN

Môn thi: Ngữ văn

(Đáp án được biên soạn bởi thầy/ cô Trung tâm Văn Solar Edu)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1:

- Thành phần biệt lập phụ chú trong câu văn là: “đến cái tên cũng không được người đời nhớ tới”.

- Tác dụng: Bổ sung, giải thích thêm về đặc điểm của những cây cỏ dại mọc ven đường: chúng nhỏ bé, vô danh, không được con người chú ý, ghi nhớ nhưng vẫn nỗ lực để tồn tại.

Câu 2: Lời khuyên của tác giả đối với những người “nỗ lực rồi mà vẫn không thành công”:

- Khi đã nỗ lực nhưng chưa đạt được thành công, cần tiếp tục cố gắng, nỗ lực đến mức tối đa.

- Chỉ khi đã thực sự cố gắng hết sức mà vẫn không thành công thì có thể chấp nhận kết quả, bởi khi đó bản thân sẽ không phải ân hận vì chưa cố gắng đủ.

→ Qua đó, tác giả khuyên con người cần sống có ý chí, kiên trì, nỗ lực hết mình và không dễ dàng bỏ cuộc trước thất bại.

Câu 3: Việc trình bày bằng chứng về những cây cỏ dại có tác dụng:

- Cung cấp dẫn chứng cụ thể, gần gũi, sinh động để làm sáng tỏ nhận định: “Vạn vật trên cõi đời này đều phải nỗ lực hết mức để tồn tại” và “nỗ lực là lẽ đương nhiên để tồn tại”.

- Hình ảnh những cây cỏ dại mọc lên giữa những vết nứt trên đường nhựa, chịu cái nóng ngày hè nhưng vẫn cố gắng vượt qua hoàn cảnh để nở hoa, kết hạt cho thấy sức sống bền bỉ, khả năng thích nghi và tinh thần nỗ lực để tồn tại của sự sống.

- Làm cho lập luận của tác giả trở nên cụ thể, thuyết phục, giàu sức gợi; đồng thời giúp người đọc nhận ra rằng ngay cả những sự vật nhỏ bé trong tự nhiên cũng không ngừng nỗ lực, từ đó liên hệ đến thái độ sống của con người.

Câu 4: Câu văn “Không có gì vô nghĩa bằng cuộc đời của những người suốt đời chỉ biết có “Lẽ ra...” hay “Biết thế...” muốn nhấn mạnh:

- “Lẽ ra...” hay “Biết thế...” là những lời nói thể hiện sự tiếc nuối, ân hận về những điều đã không làm hoặc chưa làm hết sức sau khi sự việc đã xảy ra.

- Nếu một người chỉ sống trong sự tiếc nuối, luôn nghĩ về những điều “giá như”, “lẽ ra” mà không hành động, không nỗ lực thay đổi thì cuộc đời sẽ trở nên vô nghĩa, bởi họ đã để những cơ hội trôi qua và không làm chủ được cuộc sống của mình.

- Câu văn nhắc nhở mỗi người cần biết trân trọng hiện tại, chủ động hành động, nỗ lực hết mình và chịu trách nhiệm với lựa chọn của bản thân, để không phải sống trong sự hối tiếc về sau.

Câu 5: Học sinh có thể đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần với quan điểm của tác giả, nhưng cần có lí giải hợp lí, thuyết phục.

- Nếu đồng tình, có thể triển khai theo hướng:

+ Đồng tình với quan điểm “Nỗ lực là lẽ đương nhiên để tồn tại” vì trong cuộc sống, mọi sự sống đều phải không ngừng thích nghi, cố gắng để tồn tại và phát triển.

- + Đối với con người, nỗ lực giúp chúng ta vượt qua khó khăn, phát huy năng lực, hoàn thiện bản thân và tạo ra những giá trị tốt đẹp.
- + Nếu không nỗ lực, con người dễ bị tụt hậu, bỏ lỡ cơ hội và khó có thể đạt được mục tiêu của mình.
- + Tuy nhiên, nỗ lực cần đi đúng hướng, phù hợp với khả năng và hoàn cảnh; bên cạnh sự cố gắng cần có phương pháp, sự tỉnh táo, khả năng điều chỉnh và biết lựa chọn mục tiêu phù hợp.
- Vì vậy, mỗi người cần hình thành cho mình ý chí, nghị lực và tinh thần nỗ lực bền bỉ để chủ động tạo dựng cuộc sống có ý nghĩa.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

- a. *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận*: Viết đúng hình thức một đoạn văn nghị luận, dung lượng khoảng 200 chữ; diễn đạt mạch lạc, có sự liên kết giữa các câu; không mắc hoặc mắc không đáng kể lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Trình bày suy nghĩ về vai trò của ý chí trong cuộc sống.
- c. *Triển khai vấn đề*: Học sinh có thể sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận, nhưng cần bảo đảm những nội dung cơ bản sau:

- Giải thích:

- + “Ý chí” là khả năng xác định mục tiêu, kiên định với mục tiêu và quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện điều mình đã lựa chọn.
- + Người có ý chí là người có bản lĩnh, không dễ dàng đầu hàng trước nghịch cảnh, biết kiên trì theo đuổi mục tiêu và chủ động tìm cách vượt qua trở ngại.

- Vai trò của ý chí trong cuộc sống:

- + Ý chí giúp con người có sức mạnh tinh thần để vượt qua khó khăn, thử thách, nghịch cảnh. Khi gặp thất bại, người có ý chí không dễ dàng buông xuôi mà biết đứng dậy và tiếp tục cố gắng.
- + Ý chí giúp con người kiên trì theo đuổi mục tiêu, biến ước mơ, dự định thành hành động cụ thể. Trên hành trình học tập và trưởng thành, tài năng hay điều kiện thuận lợi thôi là chưa đủ; con người cần có ý chí để bền bỉ tiến về phía trước.
- + Ý chí giúp con người rèn luyện bản lĩnh, sự tự chủ, khả năng chịu đựng và sức mạnh tinh thần. Qua mỗi khó khăn được vượt qua, con người càng trưởng thành và hiểu rõ giá trị của bản thân.
- + Ý chí còn giúp con người không dễ bị hoàn cảnh chi phối, biết làm chủ cuộc đời và tạo ra những giá trị tích cực cho bản thân, gia đình và xã hội.

- **Dẫn chứng**: Học sinh có thể đưa ra những dẫn chứng phù hợp về những người có ý chí vượt qua hoàn cảnh khó khăn, thất bại để đạt được mục tiêu; hoặc liên hệ với chính bản thân trong học tập và cuộc sống.

- Bàn luận mở rộng:

- + Phê phán những người thiếu ý chí, dễ nản lòng, gặp khó khăn đã vội bỏ cuộc, sống phụ thuộc vào hoàn cảnh hoặc luôn đổ lỗi cho người khác.
- + Tuy nhiên, ý chí không đồng nghĩa với sự cố chấp, bảo thủ. Ý chí cần đi cùng mục tiêu đúng đắn, phương pháp phù hợp và khả năng điều chỉnh khi hoàn cảnh thay đổi.

- Bài học nhận thức và hành động:

- + Mỗi người cần nhận thức được vai trò quan trọng của ý chí, chủ động rèn luyện ý chí từ những việc nhỏ trong học tập và cuộc sống.
- + Biết đặt mục tiêu phù hợp, kiên trì thực hiện, không sợ thất bại và luôn chủ động đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã.

Câu 2 (4,0 điểm):

- a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài; các phần có sự liên kết, bố cục hợp lý; dung lượng khoảng 600 chữ.
- b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Phân tích đoạn thơ trong bài *Cái nôi* của Lam để làm nổi bật tình yêu thương, sự hi sinh và vai trò lớn lao của người mẹ đối với cuộc đời con; đồng thời làm rõ những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.
- c. *Triển khai vấn đề:* Học sinh có thể linh hoạt trong cách triển khai, nhưng cần bám sát đoạn thơ và làm nổi bật các nội dung sau:

*** Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Lam (Hồ Dương Mộng Tuyền) và đoạn thơ trong bài *Cái nôi*.
- Khái quát nội dung: Đoạn thơ là những hồi ức dịu dàng về vòng tay, lời ru và tình yêu thương của mẹ; qua đó thể hiện lòng biết ơn, sự trân trọng của người con trước tình mẫu tử thiêng liêng, bền bỉ theo suốt cuộc đời.

*** Thân bài:****- Khái quát hoàn cảnh, cảm xúc của đoạn thơ:**

- + Đoạn thơ được triển khai từ hình ảnh người mẹ đưa nôi, ru con trong một đêm giá lạnh đến những suy ngẫm của người con khi đã trưởng thành.
- + Mạch thơ vận động từ hồi ức tuổi thơ đến hiện tại, từ chiếc “nôi mây” hữu hình đến “tình yêu mẹ” – chiếc nôi tinh thần theo con suốt cuộc đời.

- Hình ảnh người mẹ trong những năm tháng con thơ:

- + Bốn câu thơ đầu tái hiện hình ảnh người mẹ “ngồi đưa chiếc nôi mây”, “đưa nôi, hát thật hiền”, “ru ngọn gió đến miền thật xa”.
- + Các từ ngữ “ngồi đưa”, “đưa nôi”, “hát”, “ru” gợi những hành động quen thuộc, dịu dàng, thể hiện sự chăm sóc ân cần, kiên nhẫn của mẹ dành cho con.
- + Hình ảnh “đêm gió bắc thổi đầy ngoài hiên” tạo nên không gian lạnh giá, qua đó càng làm nổi bật hơi ấm từ vòng tay và lời ru của mẹ.
- + Cách diễn đạt “Mẹ ru ngọn gió đến miền thật xa” giàu chất thơ, gợi cảm giác lời ru của mẹ có sức mạnh xoa dịu cả không gian, làm dịu đi cái lạnh và những khắc nghiệt bên ngoài.

- Vẻ đẹp và sức mạnh của lời ru:

- + Bốn câu thơ “Lời ru ấm tựa than hoa/ Tựa như tro trấu sau nhà còn thơm/ Tựa như khói bếp giờ cơm/ Tựa như chăn ấm những hôm mưa phùn” sử dụng liên tiếp những hình ảnh so sánh.
- + Điệp cấu trúc “Tựa như...” tạo nhịp thơ đều đặn, êm ái, gợi âm hưởng của lời ru.
- + Các hình ảnh “than hoa”, “tro trấu”, “khói bếp giờ cơm”, “chăn ấm” đều gần gũi với đời sống gia đình, gợi hơi ấm, sự thân thuộc, bình yên của mái nhà.
- + Qua đó, lời ru của mẹ không chỉ giúp con ngủ ngon mà còn trở thành nguồn hơi ấm nuôi dưỡng tâm hồn, đem đến cảm giác bình yên và chở che cho con.

→ Lời ru được cảm nhận bằng nhiều giác quan, vừa có hơi ấm, vừa có hương thơm, vừa gợi không khí gia đình; từ đó làm nổi bật giá trị thiêng liêng, sâu sắc của tình mẹ.

- Tình yêu của mẹ theo con suốt cuộc đời:

+ Hai câu thơ “Giờ con chẳng thể nằm vừa/ Giờ con to lớn, nôi xưa lại gầy” tạo nên sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại: ngày con còn bé, chiếc nôi rộng lớn; khi con trưởng thành, con không còn nằm vừa trong chiếc nôi xưa.

+ Sự thay đổi về vóc dáng của người con cho thấy thời gian đã trôi qua, con đã trưởng thành.

+ Tuy nhiên, “May mà có mẹ ở đây” lại là câu thơ như một điểm tựa cảm xúc, khẳng định mẹ vẫn hiện diện trong cuộc đời con.

+ Đặc biệt, câu thơ “Tình yêu mẹ hóa nôi mây suốt đời” nâng hình ảnh chiếc nôi từ một vật dụng cụ thể thành biểu tượng. Chiếc nôi vật chất có thể trở nên chật hẹp khi con trưởng thành, nhưng tình yêu của mẹ thì không bao giờ nhỏ bé hay mất đi; tình yêu ấy vẫn là chiếc nôi tinh thần chở che, nâng đỡ con suốt cuộc đời.

- Sự chở che của mẹ trước những “gió đêm” cuộc đời:

+ “Để con say ngủ à ơi/ Gió đêm luôn tắt dưới lời mẹ ru.”

+ “Gió đêm” có thể được hiểu theo nghĩa thực là cái lạnh của thiên nhiên, đồng thời gợi những khó khăn, bất an, giông gió trong cuộc đời.

+ “Lời mẹ ru” tượng trưng cho tình yêu thương, sự chở che và sức mạnh tinh thần mà mẹ dành cho con.

+ Hình ảnh “gió đêm luôn tắt” dưới “lời mẹ ru” mang ý nghĩa biểu tượng: tình yêu của mẹ có sức mạnh xoa dịu, bảo vệ con trước những khắc nghiệt của cuộc đời.

→ Qua đó, đoạn thơ khẳng định tình mẫu tử là nguồn yêu thương bền bỉ, là điểm tựa tinh thần theo con suốt hành trình trưởng thành.

- Đặc sắc nghệ thuật:

+ Thể thơ lục bát mang nhịp điệu nhẹ nhàng, giàu âm hưởng lời ru.

+ Hình ảnh thơ gần gũi, mộc mạc, gắn với không gian gia đình và tuổi thơ: “chiếc nôi mây”, “gió bắc”, “than hoa”, “tro trấu”, “khói bếp”, “chăn ấm”...

+ Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: điệp cấu trúc “Tựa như...”, so sánh, hình ảnh ẩn dụ “tình yêu mẹ hóa nôi mây”, “gió đêm”...

+ Ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi; giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết, mang màu sắc hoài niệm.

→ Những yếu tố nghệ thuật trên góp phần thể hiện sâu sắc cảm xúc yêu thương, biết ơn và sự trân trọng của người con đối với mẹ.

*** Kết bài:**

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ: Đoạn thơ đã tái hiện cảm động hình ảnh người mẹ và sức sống bền bỉ của tình mẫu tử qua hình tượng chiếc nôi và lời ru.

- Nêu cảm nhận: Bằng giọng thơ nhẹ nhàng, hình ảnh gần gũi và cảm xúc chân thành, tác giả đã làm cho tình mẹ hiện lên như một chiếc nôi vô hình nhưng bền vững, chở che con suốt cuộc đời.